

Số: 17 /2007/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình công tác
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2007

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND ngày 10/01/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Kỳ họp thứ 7- khóa IV về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2007;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2007.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
 - Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
 - Bộ Tài chính (b/c);
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
 - TTr.Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh (để b/c);
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Như điều 3 (để th/h);
 - Website Chính phủ;
 - UBMTTQ và các Đoàn thể; STP;
 - TT. Công báo Tỉnh;
 - Đài PT-TH tỉnh; Báo BR-VT;
 - Lưu: VT; V1.
- 08.02.07/tonghop-qđ-CTr07

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Minh Sanh

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 2007

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2007
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2007/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 3 năm 2007 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Năm 2007 là năm thứ hai triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, là năm tiếp tục thực hiện mục tiêu phấn đấu xây dựng, phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển, tạo đà cho việc hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010. Đồng thời đây cũng là năm đầu tiên triển khai thực hiện các cam kết của Chính phủ về những nhiệm vụ theo chương trình Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại Thế giới - WTO.

UBND tỉnh chỉ đạo điều hành thực hiện toàn diện nhiệm vụ của năm 2007, trong đó tập trung vào các nội dung quan trọng, chủ yếu như sau:

I. Tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa – xã hội theo hướng nâng cao chất lượng, bền vững

A. Tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và chỉ đạo việc thực hiện chương trình lập quy năm 2007 của UBND Tỉnh theo đúng tiến độ nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh tế - xã hội.

1. Tăng cường công tác triển khai các luật của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của các Bộ, ngành Trung ương để mau chóng đưa pháp luật vào thực tiễn.

2. Người đứng đầu các cơ quan phải chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị và địa phương mình phụ trách.

3. Cải tiến mạnh mẽ phương thức xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của UBND Tỉnh; đồng thời chỉ đạo sát sao việc thực hiện Chương trình lập quy 2007 (Chương trình xây dựng quyết định, chỉ thị) của UBND Tỉnh theo đúng tiến độ quy định.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách; kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc để có các giải pháp khắc phục.

5. Tiếp tục triển khai xây dựng các nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

B. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; duy trì tăng trưởng kinh tế cao theo hướng nâng cao chất lượng và bền vững

1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:

1.1 Tăng cường rà soát, sửa đổi các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực. Trong quá trình rà soát, sửa đổi thủ tục hành chính, giao Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng UBND Tỉnh tổ chức lấy ý kiến của các doanh nghiệp, hiệp hội liên quan và đưa lên website của Tỉnh để tranh thủ tối đa sự phản biện xã hội. Đồng thời đẩy mạnh công tác tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, kiến nghị khó khăn, vướng mắc của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, nhất là trên các lĩnh vực: đầu tư, xây dựng cơ bản, đất đai, tài chính, thuế, hải quan và những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2. Ban hành quy định về trình tự, thủ tục triển khai các dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp tập trung, có liên quan đến nhiều sở, ngành theo cơ chế “một cửa”, tập trung một đầu mối tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1.3. Xây dựng và triển khai các giải pháp khuyến khích, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển kinh tế - xã hội.

1.4. Xây dựng và triển khai đề án đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp tập trung. Chỉ đạo tăng cường công tác đền bù và giải phóng mặt bằng, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế:

2.1. Phát triển ngành công nghiệp:

- Ban hành Đề án thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp, xúc tiến các thủ tục thành lập các KCN Kim Dinh, Long Hương, Suối Nghệ. Nhanh chóng tổ chức đền bù và giải phóng mặt bằng các KCN Phú Mỹ II, Cái Mép, Mỹ Xuân B1, Phú Mỹ I, Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng, Mỹ Xuân A2 và Mỹ Xuân A để có mặt bằng giao cho chủ dự án đã đăng ký.

- Rà soát Quy hoạch cụm CN-TTCN trên địa bàn Tỉnh, đôn đốc các chủ đầu tư nhanh chóng triển khai xây dựng các Cụm công nghiệp và TTCN đã đủ thủ tục để thu hút đầu tư. Rà soát nhu cầu chuẩn bị đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Ban hành Danh mục các ngành, sản phẩm công nghiệp có khả năng cạnh tranh và triển vọng phát triển của Tỉnh.

2.2. Phát triển ngành Thương mại – dịch vụ - du lịch:

- Phê duyệt và triển khai đề án nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa xuất khẩu; đề án chuyển đổi cơ cấu ngành hàng xuất khẩu; đề án về mô hình chuyển đổi quản lý chợ; đề án phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Triển khai thực hiện các đề án của Ban chỉ đạo phát triển du lịch đã được phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các dự án du lịch đã được thỏa thuận địa điểm nhưng chưa triển khai đầu tư, báo cáo các giải pháp xử lý, kiên quyết thực hiện thu hồi đất đối với các dự án không có khả năng triển khai đầu tư.

2.3. Phát triển ngành nông, lâm, thủy sản:

- Rà soát tiến độ triển khai thực hiện quy hoạch vùng chăn nuôi gia cầm gắn với hệ thống giết mổ, tiêu thụ, sử dụng con giống đạt tiêu chuẩn. Ban hành Quy hoạch vùng nhãn xuống com vàng và Đề án phát triển vùng sản xuất rau an toàn (giai đoạn 2). Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng các công trình đầu mối dự án thủy lợi Hồ Sông Ray. Tiếp tục triển khai các chương trình dự án chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi tạo ra các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh và thâm canh có hiệu quả.

- Hoàn tất các thủ tục xây dựng cơ bản dự án xây dựng khu công nghiệp chế biến hải sản Gò Găng trong năm 2007 để khởi công vào đầu năm 2008, đồng thời ban hành kế hoạch di dời các cơ sở chế biến hải sản gây ô nhiễm.

- Triển khai sớm các dự án khu neo đậu trú bão trên địa bàn Tỉnh, nhất là khu neo đậu trú bão cho tàu cá Cửa Bến Lợi - Bình Châu theo văn bản số 115/BTS-KHTC ngày 12/01/2007 của Bộ Thủy sản.

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010.

2.4. Về hội nhập kinh tế quốc tế:

- Triển khai thực hiện chương trình hội nhập kinh tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006 – 2010 và tầm nhìn đến 2015 từng cấp, ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

2.5. Tiếp tục sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp; phát triển kinh tế hợp tác:

- Tiếp tục sắp xếp và giải quyết các tồn đọng, vướng mắc của 4 Công ty Nhà nước: Công ty UDEC, Công ty Thương mại Dịch vụ, Dịch vụ du lịch Quốc tế, Dịch vụ vận tải biển. Triển khai thực hiện chương trình sắp xếp 8 doanh nghiệp công ích. Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn. Tiếp tục rà soát bán cổ phần đối với phần vốn Nhà nước còn lại trong các doanh nghiệp đã được cổ phần hóa đối với những ngành, lĩnh vực Nhà nước không cần nắm giữ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2006-2010 theo Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 30/10/2006 của UBND tỉnh.

2.6. Tăng cường quản lý quy hoạch, đô thị, đất đai và môi trường:

- Khẩn trương triển khai nghiên cứu lập quy hoạch phát triển của ngành và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020 căn cứ theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh đến năm 2020 để tạo sự thống nhất trong định hướng phát triển lâu dài, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

- Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh thời kỳ 2010 – 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Triển khai nhiệm vụ thiết kế đô thị tại các địa phương, thiết kế đô thị đối với các khu trung tâm, các trục đường chính để làm cơ sở cho công tác cấp phép xây dựng và quản lý kiểm tra đô thị trên địa bàn các huyện, thị, thành phố.

- Lập và trình cấp thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch trên địa bàn Côn Đảo theo Quyết định 264/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ trong năm 2007.

- Triển khai Lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết 3 khu đô thị Phú Mỹ, Long Sơn và Long Hải.

- Lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã trình phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện để hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các tổ chức và các hộ gia đình theo quy định; triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2020 và Chương trình hành động của Tỉnh về bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguồn nước thải, rác thải làm ô nhiễm các con sông trên địa bàn tỉnh và giải pháp xử lý triệt để.

- Kiểm tra việc các KCN trên địa bàn Tỉnh thực hiện đầu tư các Trạm thu gom và xử lý nước thải tập trung và có giải pháp xử lý đối với các đơn vị vi phạm các quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường.

2.7. Về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước:

a. Về điều hành kế hoạch đầu tư XDCB:

- Tiến hành quyết toán khối lượng thực hiện của các dự án chuẩn bị đầu tư phải tạm ngưng chuẩn bị thủ tục XDCB. Trên cơ sở các quyết định phê duyệt quyết toán của UBND Tỉnh và nguồn vốn 20 tỷ đã bố trí trong kế hoạch 2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư tập hợp bố trí vốn cho từng dự án trình UBND Tỉnh quyết định hàng quý để thanh toán cho các đơn vị tư vấn.

- Tổng hợp danh mục các dự án bị thiệt hại do cơn bão số 9 và nhu cầu vốn của từng dự án trình UBND Tỉnh quyết định bố trí vốn thanh toán. Sở Tài chính tìm nguồn tạm ứng vốn thanh toán cho các nhu cầu này khi có quyết định của UBND Tỉnh.

- Đầu tư xây dựng cơ sở để tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân và tổ chức theo mô hình một cửa tại UBND huyện, thị xã, thành phố bằng nguồn vốn phân cấp cho các địa phương.

- Phê duyệt phương án thu hồi vốn ngân sách Tỉnh đã ứng trước đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật và kinh doanh trong những năm qua để có thêm nguồn vốn chi đầu tư phát triển: thu tiền quây sạp tại các chợ, trung tâm thương

mại, các khu du lịch, khấu hao cơ bản đường ống cấp nước đã đầu tư đồng bộ theo các tuyến đường quy hoạch, tiền thuê đất trong các khu, cụm công nghiệp, tiền bán nền và nhà xây thô tại các khu tái định cư... Phương án thu hồi vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất các dự án đã được giao làm chủ đầu tư.

b. Về nâng cao năng lực quản lý, chống thất thoát lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản:

- Sắp xếp lại các Ban quản lý dự án và điều chỉnh nhiệm vụ chủ đầu tư cho phù hợp với Nghị định 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ.

- Tăng cường đào tạo, từng bước nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức tham gia hoạt động đấu thầu để thực hiện tốt các quy định của Luật đấu thầu.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác giám sát đầu tư đối với các công trình xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách trên địa bàn.

C. Phát triển các lĩnh vực văn hóa – xã hội và tăng cường giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội; các vấn đề phát sinh đột xuất

1. Phát triển các lĩnh vực văn hóa – xã hội

1.1. Thực hiện chủ trương xã hội hóa:

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và giải pháp đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động y tế, giáo dục, văn hóa – xã hội, ban hành các đề án xã hội hoá theo Nghị quyết 05 của Chính phủ thuộc từng ngành lĩnh vực.

1.2. Về công tác đào tạo nguồn nhân lực:

- Phê duyệt và ban hành các tiểu chương trình thuộc chương trình đào tạo nguồn nhân lực và triển khai thực hiện chương trình để bảo đảm đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh từ nay đến năm 2010.

Riêng chương trình đào tạo nghề: hoàn tất việc cho doanh nghiệp thuê cơ sở trường dạy nghề Tân Thành để tổ chức đào tạo công nhân kỹ thuật đáp ứng nhu cầu cho các khu, cụm công nghiệp.

1.3. Triển khai các giải pháp huy động học sinh đi học đúng độ tuổi, thực hiện hiệu quả đề án phổ cập giáo dục bậc trung học đã được phê duyệt và đề án sửa học đường trước niên học mới 2007-2008.

1.4. Tiếp tục thực hiện về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình đảm bảo bằng được chỉ tiêu kế hoạch về dân số, chú trọng nâng cao chất lượng dân số.

1.5. Phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án Nâng cao chất lượng chương trình truyền hình của Tỉnh; phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án Nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền.

2. Giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội

2.1. Tiếp tục triển khai kế hoạch khôi phục sản xuất kinh doanh bị thiệt hại do bão số 9 gây ra trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, dịch vụ du lịch...

2.2. Chuẩn xác lại thực trạng hộ nghèo sau bão, đề xuất bổ sung các giải pháp phù hợp trong đề án giảm nghèo đã được phê duyệt để tổ chức triển khai hiệu quả chương trình giảm nghèo. Tổ chức hiệu quả hệ thống thông tin thị trường lao động, các chương trình giải quyết việc làm để giải quyết việc làm cho người lao động.

2.3. Thực hiện các giải pháp cấp đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn theo đề án 134.

3. Giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh đột xuất và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

3.1. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chỉ đạo triển khai công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XII trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng tiến độ Kế hoạch đã đề ra.

3.2. Tăng cường thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm nhằm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

3.3. Chủ động xây dựng các phương án phòng, tránh thiên tai như bão, lụt, triều cường, sạt lở đất...; phòng chống cháy rừng và phòng chống cháy trong khu vực dân cư; phòng, chống dịch bệnh trên người, vật nuôi và cây trồng. Đồng thời tăng cường các biện pháp làm giảm thiểu tại nạn giao thông trên địa bàn Tỉnh.

II. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

1. Tích cực triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của UBND Tỉnh.

2. Kết hợp công tác phòng, chống tham nhũng với công tác cải cách hành chính ở từng cơ quan, địa phương, đơn vị và gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu; tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy công tác giám sát của UBMT Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; đề cao vai trò của các cơ quan báo chí trong việc phát hiện, đăng tin, bài phê phán các hành vi tham nhũng, lãng phí;

3. Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của Tỉnh theo quy định của Chính phủ.

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình hành động của Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21/8/2006 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

5. Ban hành kế hoạch công tác thanh tra năm 2007, tập trung thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực như: xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý thu, chi ngân sách và quản lý tài chính công.

III. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Tiến hành củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ tiếp công dân kể cả số lượng và năng lực. Hoàn thiện tổ chức bộ máy Văn phòng tiếp công dân vào hoạt động. Tổ chức mở lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân và khiếu nại, tố cáo. Rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, đề ra giải pháp giải quyết dứt điểm trong năm 2007. Tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

2. Chân chỉnh mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiếp công dân với các ngành tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo tránh hiện tượng trùng lặp, đùn đẩy trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo gây khó khăn cho người dân.

3. Ban hành Quy chế tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; Quy trình cưỡng chế hành chính phục vụ cho công tác kiểm kê, bồi thường, giải tỏa thu hồi đất.

VI. Tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

1. Xây dựng dự thảo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu về công tác cải cách hành chính và tiếp tục triển khai Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 của UBND Tỉnh.

2. Kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý hành chính nhà nước; tiếp tục đổi mới mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân và doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản; rà soát và loại bỏ các thủ tục hành chính bất hợp lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính nhà nước.

3. Xây dựng Quy trình thực hiện cơ chế “một cửa” trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh theo hướng liên ngành (Giấy phép kinh doanh, khắc dấu, mã số thuế); Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án cơ chế “một cửa” theo hướng liên ngành tại UBND cấp huyện, cấp xã.

4. Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị để phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định các hành vi vi phạm, gây nhũng nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2007 của Ủy ban nhân dân Tỉnh (bao gồm các biện pháp, nhiệm vụ trọng tâm; các Danh mục đề án, Danh mục văn bản quy phạm pháp luật), các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Tỉnh xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, cấp mình, quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng công việc cụ thể; hàng tháng, quý phải tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện.

2. Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp phát động phong trào thi đua, tuyên dương các điển hình tiên tiến để lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn trong năm 2007, góp phần thúc đẩy việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

3. UBND tỉnh sẽ tổ chức các hội nghị chuyên đề với địa phương để bàn các công tác cơ bản lâu dài, cũng như để xử lý các vấn đề bức xúc phát sinh; đồng thời duy trì các cuộc giao ban hàng tháng, kiểm điểm tình hình và đề ra các biện pháp đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước.

4. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm điểm tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2007 và đăng ký sửa đổi, bổ sung các đề án báo cáo UBND tỉnh và gửi Văn phòng UBND Tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện, đánh giá./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



TRẦN MINH SANH

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
83	Đề án triển khai thí điểm Văn phòng điện tử tại 7 cơ quan hành chính thuộc tỉnh	Sở Bưu chính viễn thông và các cơ quan được chọn	Văn phòng UBND Tỉnh (TT. Tin học)	Năm 2007	Đề án
84	Đề án thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho cấp xã	Sở Tài chính, Nội vụ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	Đề án
85	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực (gồm 4 tiểu chương trình)	Sở Nội vụ, LĐTBXH, GD&ĐT, KH&ĐT		Quý II	Chương trình
86	Đề án xây dựng bộ máy tổ chức Trung tâm khuyến nông tỉnh BR-VT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ	Quý I	Đề án
87	Đề án thành lập trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh BR-VT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ	Quý I	Đề án

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
73	Kế hoạch phát triển thông tin đến năm 2010	Sở Văn hóa – Thông tin	UBND các huyện, TX, TP và các Sở ngành liên quan	Quý I	Kế hoạch
74	Quy hoạch dịch vụ văn hóa karaoke và vũ trường	Sở Văn hóa – Thông tin	UBND các huyện, TX, TP và các Sở ngành liên quan	Quý I	Đề án
75	Đề án giải pháp tàu cá khi vào neo đậu tránh trú bão an toàn	Sở Thủy sản	UBND các huyện, TP và các Sở, ngành liên quan	Quý III	Đề án
76	Hoàn tất các thủ tục xây dựng cơ bản dự án HTKT khu chế biến hải sản Gò Găng, TP. Vũng Tàu; các khu tránh trú bão cấp vùng và cấp tỉnh	Sở Thủy sản	UBND các huyện, TP và các Sở, ngành liên quan	Quý III-IV	
II Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí					
77	Chương trình thực hiện Phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm và chống lãng phí..	Thanh tra Tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, TX, TP	Quý I	- Chương trình của Tỉnh ủy. - KH của UBT
78	Đề án nâng cao năng lực công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn Tỉnh	Sở xây dựng	Sở KH và ĐT, UBND các huyện, TX, TP	Quý III	Đề án
III Về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân					
79	Ban hành Quy chế tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra Tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Quý II	Quyết định
80	Ban hành Quy trình cưỡng chế hành chính phục vụ cho công tác kiểm kê, bồi thường, giải tỏa, thu hồi đất	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Quý II	Quyết định
IV Tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước					
81	Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND Tỉnh, Sở Tư pháp	Quý II	- Chương trình của Thường vụ Tỉnh ủy - Chương trình của UBND Tỉnh
82	Đề án cơ chế “một cửa” theo hướng liên ngành tại UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, TX, TP	Quý II	Đề án

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
			thị, TP liên quan		
C	<i>Phát triển các lĩnh vực văn hóa – xã hội và tăng cường giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội; các vấn đề phát sinh đột xuất</i>				
61	Đề án Cải tạo quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với quỹ nhà không được bán hoặc bên thuê nhà không mua	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành liên quan	Quý IV	Đề án
62	Đề án điều chỉnh “Đề án nhà ở cho người thu nhập thấp” thành “Đề án nhà ở cho xã hội”	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, TX, TP, các ngành liên quan	Quý III	Đề án
63	Đề án xã hội hóa hoạt động Y tế	Sở Y tế	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Tháng 5	Đề án
64	Đề án xã hội hóa hoạt động văn hoá thông tin đến năm 2010	Sở VH TT	Các Sở Ngành UBND huyện, thị, thành phố	Tháng 4	Đề án
65	Đề án xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao	Sở TDTT	Các Sở Ngành UBND huyện, thị, thành phố	Tháng 4	Đề án
66	Đề án xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề	Sở LĐTBXH	Các Sở Ngành UBND huyện, thị, thành phố	Tháng 5	Đề án
67	Đề án xã hội hóa hoạt động giáo dục giai đoạn 2006-2010	Sở Giáo dục & Đào tạo	Các sở ban ngành liên quan	Tháng 4	Đề án
68	Đề án phát triển giáo dục từ xa giai đoạn 2006-2010	Sở GD và ĐT	Sở Kế hoạch và ĐT, Nội vụ, Tài chính	Quý II	Đề án
69	Chương trình đào tạo nghề	Sở LĐTBXH	Các Sở Ngành UBND huyện, thị, thành phố	Tháng 5	Chương trình
70	Đề án nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền	Sở VH TT	Các Sở Ngành UBND huyện, thị, thành phố	Tháng 4	Đề án
71	Đề án nâng cao chất lượng chương trình truyền hình của Tỉnh	Đài PTTH	Các Sở Ngành UBND huyện, thị, thành phố	Tháng 4	Đề án
72	Quy hoạch hệ thống pano quảng cáo	Sở Văn hóa – Thông tin	UBND các huyện, TX, TP và các Sở ngành liên quan	Quý II	Đề án

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
			Xuyên Mộc, Long Điền, Đất Đỏ, TP.Vũng Tàu		
50	Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn Tỉnh từ nay đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	Sở BCVT	Các sở, ngành địa phương	Quý I	Đề án
51	Quy trình hướng dẫn đầu tư xây dựng các dự án, công trình bưu chính viễn thông trên địa bàn Tỉnh	Sở BCVT	Các sở ngành địa phương	Quý II	Đề án
52	Đề án Chương trình thu hút đầu tư vào KCN	Ban QLKCN	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	Đề án
53	Đề án thành lập mới thêm 03 KCN: Kim Dinh, Long Hương, Suối Nghệ.	Ban quản lý Ban QLKCN	Các sở ban ngành, các Sở ban ngành, các huyện, thị, thành phố	Quý III	Đề án
54	Xây dựng Chương trình tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch trong nước và ra nước ngoài	Sở Du lịch	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	Chương trình
55	Phương án huy động các nguồn vốn đầu tư các dự án du lịch có quy mô lớn	Sở Du lịch	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Năm 2007	Đề án
56	Lập Quy hoạch chi tiết 3 khu đô thị Phú Mỹ, Long Sơn và Long Hải	Sở Xây dựng	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý III	Quy hoạch
57	Đề án xử lý chất thải và sản xuất sạch hơn cho các cơ sở chế biến hải sản đang chờ di dời theo quy hoạch.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	Đề án
58	Xây dựng đề án xử lý triệt để chất thải y tế	Sở Y tế	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	Đề án
59	Kế hoạch tăng cường quản lý và có giải pháp xử lý triệt để các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguồn nước thải, rác thải gây ô nhiễm trên địa bàn Tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	Năm 2007	Kế hoạch
60	Đề án di dời các cơ sở chế biến hải sản gây ô nhiễm	Sở Thủy sản	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện,	Quý III	Đề án

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
	cầm tập trung tỉnh BR-VT	ng nghiệp và PTNT	trường, UBND cáchuyện, TX, TP		
42	Dự án xây dựng lò thiêu hủy bệnh phẩm gia súc	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III	Dự án
43	Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh BR-VT giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và ĐT, Thủy sản, Công nghiệp, Thương mại, Du lịch, UBND các huyện.	Quý IV	Đề án
44	Đề án chiến lược phát triển nông thôn đến 2015 và tầm nhìn đến 2020.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và ĐT, Thủy sản, Du lịch, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện.	Quý IV	Đề án
45	Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, TX, TP	Quý III	Báo cáo
46	Phát triển ngành thủy sản tỉnh BR-VT đến năm 2010	Sở Thủy sản	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, TX, TP	Quý II	NQ của TV Tỉnh ủy và Chương trình của UBND Tỉnh
47	Đề án đầu tư hiện đại hóa cảng cá Côn Đảo, Lộc An, Phước Tỉnh, Cát Lở theo NQ của Bộ Chính trị.	Sở Thủy sản	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND huyện Côn Đảo, Đất Đỏ và TP.VT	Quý II	Đề án
48	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết ngành thủy sản đến năm 2020	Sở Thủy sản	Các sở ban ngành, UBND các huyện Xuyên Mộc, Đất Đỏ	Quý II	Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình của UBND tỉnh
49	Đề án nuôi cá trên biển	Sở Thủy sản	UBND huyện Côn Đảo,	Quý IV	Đề án

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
	trên địa bàn tỉnh BR-VT	mại	chính Viễn thông, Văn phòng UBND Tỉnh (TT. Tin học)	III-IV	
X 32	Xây dựng Chiến lược phát triển thương hiệu sản phẩm hàng hóa và doanh nghiệp xuất khẩu.	Sở Thương mại	Các sở ngành có liên quan	Quý II	Đề án
33	Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại giai đoạn 2007-2010.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, TX, TP	Quý II	Đề án
34	Đề án xúc tiến thương mại, thông tin, dự báo thị trường nông lâm sản và muối tỉnh BR-VT giai đoạn 2007-2010	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thương mại, UBND các huyện, TX, TP	Quý II	Đề án
35	Chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, hướng tới đạt và vượt giá trị 50 triệu đồng/ha và doanh thu 50 triệu đồng/hộ.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TX, TP	Quý II	Chương trình
36	Dự án kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong giết mổ và sản phẩm chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp và PTNT		Quý I	Dự án
37	Dự án sản xuất rau an toàn giai đoạn II	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TX, TP	Quý I	Dự án
38	Chương trình "3 giảm, 3 tăng" trên cây lúa tỉnh BR-VT	Sở Nông nghiệp và PTNT		Quý I	Chương trình
39	Đề án cơ giới hóa nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công nghiệp	Quý I	Đề án
40	Quy hoạch phát triển sản xuất nhãn xoàng com vàng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TX, TP	Quý II	Đề án
41	Quy hoạch vùng chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ gia	Sở Nông	Sở Tài nguyên và Môi	Quý II	Đề án

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
18	Rà soát, điều chỉnh Danh mục dự án kêu gọi thu hút Đầu tư trực tiếp nước ngoài giai đoạn 2007 -2010	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị, thành phố	Quý I	Quyết định
19	Triển khai Chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở KHĐT	Các sở, ngành, doanh nghiệp có liên quan	Năm 2007	Chương trình
20	Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các KCN với các cơ quan chức năng của tỉnh	Ban QLKCN	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các Sở, ngành liên quan	Quý I	Quyết định
21	Thành lập Hiệp hội các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh BR-VT	Sở Công nghiệp	Sở Nội vụ và các Sở, ngành liên quan	Quý II	Đề án
22	Quy hoạch chi tiết lưới điện huyện Côn Đảo giai đoạn 2006-2010 có xét đến 2015.	Sở Công nghiệp	Điện lực BR-VT	Quý III	Đề án
23	Quy hoạch chi tiết phát triển ngành công nghiệp phụ trợ trên địa bàn tỉnh BR-VT giai đoạn đến 2015 xét đến 2020.	Sở Công nghiệp	tổ chức tư vấn, UBND các huyện, TX, TP	Quý III	Đề án
24	Đề án tiết kiệm năng lượng và hiệu quả trên địa bàn tỉnh	Sở Công nghiệp	Các doanh nghiệp	Quý III	Đề án
25	Đề án đánh giá tiềm năng gió phát điện cho huyện Côn Đảo.	Sở Công nghiệp	Các tổ chức tư vấn	Quý IV	Đề án
26	Chương trình xúc tiến thương mại 2007	Sở Thương mại	Các Sở, ngành liên quan	Quý I	Chương trình
27	Chuyển đổi cơ cấu ngành hàng xuất khẩu tỉnh BR-VT đến 2010.	Sở Thương mại	UBND các huyện, TX, TP và các Sở, ngành, cơ quan liên quan	Quý II	Đề án
28	Nâng cao sức cạnh tranh Chuyển đổi cơ cấu ngành hàng xuất khẩu tỉnh BR-VT đến 2010.	Sở Thương mại	UBND các huyện, TX, TP và các Sở, ngành, cơ quan liên quan	Quý I	Đề án
29	Triển khai Chương trình Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh BR-VT năm 2007 theo Chương trình dài hạn về HNKTQT	Sở Thương mại	Các Sở, ngành, UBND các huyện, TX, TP	Quý I	Văn bản
30	Dự án "Quy hoạch xây dựng và phát triển hệ thống phân phối bán lẻ tỉnh BR-VT đến năm 2010	Sở Thương mại	UBND các huyện, TX, TP và các cơ quan liên quan	Quý III	Dự án
31	Đề cương chi tiết Chương trình phát triển thương mại điện tử	Sở Thương mại	Sở Khoa học và CN, Bưu	Quý	Đề cương

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
9	Chương trình xây dựng và phát triển đô thị Phú Mỹ đến năm 2010	UBND huyện Tân Thành	Sở Kế hoạch và Đầu tư, XD, TC, TN&MT, GTVT, các Sở, ngành liên quan	Tháng 4	- Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy - Chương trình của UBND Tỉnh
R 10	Chương trình Bảo vệ môi trường tỉnh đến năm 2010	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, TX, TP, các Sở, ngành liên quan	Quý I	Chương trình của UBND Tỉnh
B	<i>Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; duy trì tăng trưởng kinh tế cao theo hướng nâng cao chất lượng và bền vững</i>				
R 11	Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính; ý kiến tham gia, góp ý xây dựng pháp luật trên website của tỉnh.	Văn phòng UBND Tỉnh	Sở Nội vụ	Quý I	Quyết định
R 12	Quy trình thực hiện cơ chế “một cửa” trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh theo hướng liên ngành.	Sở Kế hoạch và ĐT	Sở Nội vụ, các Sở, ngành, UBND các huyện, TX, TP	Quý II	Đề án
R 13	Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư bên ngoài khu công nghiệp tập trung theo cơ chế “một cửa” liên thông	Sở Kế hoạch và ĐT	Các sở ban ngành, UBND các huyện thị xã, thành phố	Quý I	Đề án
R 14	Điều chỉnh quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2001-2010 xét đến 2020	Sở Công nghiệp	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, TX, TP	Tháng 02	Đề án
15	Quy hoạch chi tiết lưới điện các huyện, thị giai đoạn 2006-2010 có xét đến 2015.	Sở Công nghiệp	Điện lực tỉnh BR-VT	Tháng 02	Đề án
16	Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh giai đoạn đến 2015 xét đến 2020.	Sở Công nghiệp	UBND các huyện, TX, TP.	Quý II	Đề án
17	Quy hoạch chi tiết lưới điện thành phố Vũng Tàu giai đoạn 2006-2010 có xét đến 2015.	Sở Công nghiệp	Điện lực tỉnh BR-VT	Quý II	Đề án

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
3	Chương trình phát triển kinh tế dịch vụ đến năm 2010	Sở Thương mại	Các Sở, ngành	Quý II	- NQ của Tỉnh ủy - Chương trình của UBND Tỉnh
4	Chương trình xây dựng và phát triển TP. Vũng Tàu đến năm 2010, có tính đến 2020	UBND thành phố Vũng Tàu	Sở Kế hoạch và Đầu tư, XD, TC, TN&MT, các Sở, ngành liên quan	Tháng 4	- NQ của Tỉnh ủy - Chương trình của UBND Tỉnh
5	Chương trình hội nhập kinh tế quốc tế của Tỉnh sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới	Sở Thương mại	các Sở, ngành liên quan	Quý II	- NQ của Tỉnh ủy - KH của UBND Tỉnh
6	Thực hiện Đề án về chiến lược biển tại tỉnh BR-VT	Sở Kế hoạch và ĐT	Sở Du lịch, Thủy sản, GT-VT và các Sở, ngành liên quan	Quý II	- NQ của Tỉnh ủy - KH của UBND Tỉnh
7	Chương trình phát triển ngành Du lịch đến năm 2010 và tầm nhìn đến 2015	Sở Du lịch	Các Sở, ngành liên quan	Tháng 4	- NQ của Thường vụ Tỉnh ủy - Chương trình của UBND Tỉnh
8	Chương trình xây dựng và phát triển đô thị Long Hải đến năm 2010	UBND huyện Long Điền	Sở Kế hoạch và Đầu tư, XD, TC, TN&MT, GTVT, các Sở, ngành liên quan	Tháng 4	- NQ của Thường vụ Tỉnh ủy - Chương trình của UBND Tỉnh

PHỤ LỤC

**Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để chỉ đạo, điều hành
thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2007**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2007
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

TT	Nhiệm vụ theo yêu cầu Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2007	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Hình thức văn bản
I	Tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa – xã hội theo hướng nâng cao chất lượng, bền vững				
A	<i>Tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và chỉ đạo việc thực hiện chương trình lập quy năm 2007 của UBND Tỉnh theo đúng tiến độ nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh tế - xã hội.</i>				
1	Chương trình phát triển công nghiệp - cụm công nghiệp giai đoạn 2006-2010.	Sở Công nghiệp	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, TX, TP.	Quý I	-NQ của Thường vụ Tỉnh ủy - Chương trình của UBND tỉnh
2	Chương trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội huyện Côn Đảo đến năm 2015, có tính đến năm 2020	BCĐ Phát triển Côn Đảo	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Côn Đảo, các Sở: Du lịch, XD, TN&MT, VHNT, LĐT BXH	Quý II	- NQ của Tỉnh ủy - Chương trình của UBND Tỉnh